

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIÊN LƯƠNG
TỈNH KIÊN GIANG**
Số: 133/2023/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kiên Lương, ngày 24 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 283/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân B

Đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn M, sinh năm 1955 - chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Địa chỉ: ấp H, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang

Bị đơn: Bà Danh Thị A, sinh năm 1970

Ông Trần Văn Th, sinh năm 1969

Cùng địa chỉ: Tổ 20, khu phố L, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân B – đại diện ông Trịnh Văn M trình bày:

Ngày 11/02/2022 ký Hợp đồng thỏa thuận vay vốn số: P22.0025/HĐTD với ông

Trần Văn Th bà Danh Thị A vay số tiền 36.000.000^d, lãi suất trong hạn là 12.20%/năm, lãi quá hạn 18.30%/năm, thời hạn cho vay là 13 tháng kể từ ngày 11/02/2022 đến ngày 11/3/2023.

Ngoài ra, ngày 08/4/2014 có ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HĐTC: 1600 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 872578 được Ủy ban nhân dân huyện Kiên Lương cấp ngày 02/4/2009 do ông Trần Văn Th, bà Danh Thị A đứng tên với diện tích đất 130m², loại đất ở đô thị, đất tọa lạc tại khu phố L, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Tính đến nay ông Th bà A còn nợ gốc số tiền 29.100.000^d và lãi là 3.900.000^d. Tổng số nợ gốc lãi là 33.000.000^d, lãi tạm tính đến ngày 16/11/2023.

Bị đơn ông Trần Văn Th và bà Danh Thị A trình bày: Ông bà thừa nhận ngày 11/02/2022 ông bà có ký Hợp đồng thỏa thuận vay vốn số: P22.0025/HĐTD với Quỹ tín dụng nhân dân B vay số tiền 36.000.000^d, lãi suất trong hạn là 12.20%/năm, lãi quá hạn 18.30%/năm, thời hạn cho vay là 13 tháng kể từ ngày 11/02/2022 đến ngày 11/3/2023.

Ngoài ra, ngày 08/4/2014 có ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HĐTC: 1600 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 872578 được Ủy ban nhân dân huyện Kiên Lương cấp ngày 02/4/2009 do ông Trần Văn Th, bà Danh Thị A đứng tên với diện tích đất 130m², loại đất ở đô thị, đất tọa lạc tại khu phố L, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Tính đến ngày 16/11/2023 ông bà thừa nhận còn nợ Quỹ tín dụng nhân dân B gốc số tiền 29.100.000^d và lãi là 3.900.000^d. Tổng số nợ gốc lãi là 33.000.000^d.

Về phương thức thanh toán: Ông Trịnh Văn M - người đại diện của Quỹ tín dụng nhân dân B, ông Trần Văn Th, bà Danh Thị A thống nhất cách trả nợ như sau: Ông Th bà A trả nợ vay mỗi tháng 2.000.000^d (gồm nợ gốc, lãi phát sinh theo hợp đồng thỏa thuận vay vốn) cho đến khi hết nợ vay. Thời gian thực hiện trả nợ vào ngày 16 hàng tháng và thực hiện trả lần đầu vào ngày 16/12/2023.

Trường hợp ông Th bà A đã trả hết số nợ gốc lãi số tiền 33.000.000^d cho Quỹ tín dụng nhân dân B thì Quỹ tín dụng nhân dân B phải có nghĩa vụ trả lại Giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất số AB 872578 (theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HĐTC: 1600 ngày 08/4/2014) cho ông Trần Văn Th, bà Danh Thị A.

Trường hợp ông Th bà A vi phạm bất kỳ thời hạn trả nợ nào nêu trên thì ông Th bà A cũng đồng ý giao tài sản thế chấp (Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HĐTC: 1600 ngày 08/4/2014) cho Cơ quan có thẩm quyền bán đấu giá tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân B.

Trường hợp ông Th bà A vi phạm bất kỳ thời hạn trả nợ nào nêu trên thì Quỹ tín dụng nhân dân B có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền cưỡng chế thi hành toàn bộ số nợ để thu hồi nợ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên, thì người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng thỏa thuận vay vốn số: P22.0025/HĐTD tương ứng với số tiền nợ gốc và thời gian chưa thanh toán.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 825.000^d, mỗi bên phải nộp ½. Quỹ tín dụng nhân dân B phải nộp 412.500^d, ông Th bà A phải nộp số tiền 412.500^d

Quỹ tín dụng nhân dân B đã tạm nộp án phí số tiền 832.928^d, được khấu trừ vào án phí tạm nộp theo biên lai thu số 0001749, ngày 27/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiên Lương. Hoàn trả lại số tiền 420.428^d cho Quỹ tín dụng nhân dân B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cao Thị Mai